

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

**THỦY TẠ**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ**

*Hà Nội, Tháng 3 năm 2018*

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>1</b>
<b>1. Thông tin khái quát</b> .....	<b>1</b>
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp.....	1
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
<b>2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh</b> .....	<b>2</b>
2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	2
2.2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	3
2.3. Địa bàn kinh doanh.....	3
<b>3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý</b> .....	<b>3</b>
3.1. Mô hình quản trị Công ty.....	3
3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	4
3.3. Các công ty con, công ty liên kết.....	5
<b>4. Định hướng phát triển</b> .....	<b>5</b>
<b>5. Các rủi ro</b> .....	<b>6</b>
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>7</b>
<b>1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017</b> .....	<b>7</b>
1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2017.....	7
1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017.....	7
<b>2. Tổ chức và nhân sự</b> .....	<b>9</b>
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	9
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.....	12
2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động.....	12
<b>3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án</b> .....	<b>13</b>
<b>4. Tình hình tài chính</b> .....	<b>13</b>
4.1. Tình hình tài chính.....	13
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	13
<b>5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu</b> .....	<b>14</b>
5.1. Cổ phần.....	14
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	14
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	15
5.5. Các chứng khoán khác.....	15
<b>6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty</b> .....	<b>15</b>
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu.....	15
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	16
6.3. Tiêu thụ nước.....	16
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	16
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	16
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	17
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	17
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>17</b>
<b>1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</b> .....	<b>17</b>
<b>2. Tình hình tài chính</b> .....	<b>19</b>

2.1. Tình hình tài sản.....	19
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	19
<b>3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....</b>	<b>20</b>
<b>4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....</b>	<b>20</b>
<b>5. Giải trình của Ban Giám đốc .....</b>	<b>22</b>
<b>6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....</b>	<b>22</b>
6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường.....	22
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	22
6.3. Đánh giá liên qua đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương .....	22
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>22</b>
<b>1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty .....</b>	<b>22</b>
1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản .....	22
1.2. Thực hiện các mặt công tác.....	22
<b>2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty. ....</b>	<b>23</b>
<b>3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....</b>	<b>23</b>
<b>V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017 .....</b>	<b>24</b>
<b>1. Ý kiến kiểm toán.....</b>	<b>24</b>
<b>2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....</b>	<b>24</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2017.....	7
Bảng 2. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2016 - 2017 .....	13
Bảng 3. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu năm 2017 .....	15
Bảng 4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.....	19
Bảng 5. Tình hình tài sản của công ty năm 2017.....	19
Bảng 6. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2017.....	20

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

##### 1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103011230 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/03/2006 thay đổi lần thứ 9 ngày 07/8/2017.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 1 - 6 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38257058 – 024.38289347 – 024.39715674
- Số fax: 024.38225265
- Website: [www.thuyta.vn](http://www.thuyta.vn)
- Mã cổ phiếu: TTJ

##### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Thủy Tạ là Nhà hàng Thủy Tạ được thành lập từ tháng 5 năm 1958. Nhà hàng Thủy Tạ là nhà hàng duy nhất nằm bên bờ Hồ Gươm – trung tâm Thủ đô. Từ khi ra đời cho đến nay, Thủy tạ không ngừng phát triển, mạnh dạn đầu tư, tích cực đổi mới, nắm bắt nhanh chóng xu hướng hội nhập để tiến lên thành một Công ty mạnh của ngành Thương mại – dịch vụ Thủ đô. Thủy Tạ đã đầu tư rất nhiều công sức, trí tuệ để hình thành và xây dựng hệ thống nhà hàng và các cửa hàng kinh doanh – dịch vụ như bây giờ. Nhà hàng cà phê Thủy Tạ là một nhà hàng nổi tiếng của Hà Nội, hầu hết các du khách tới thăm Hà Nội đều muốn ghé qua cũng như người Hà Nội đều biết đến. Nhà hàng Đình Làng là một trong những địa chỉ du lịch văn hóa ẩm thực Việt Nam xuất sắc thu hút rất đông khách sành ăn và du khách nước ngoài, cùng với nhà hàng ăn Âu Mamarosa, cửa hàng kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, cửa hàng dịch vụ ngành ảnh.

Năm 1998, công ty đã có một bước đột phá lớn nhất có tính chất chiến lược – bắt đầu bước sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp thực phẩm với quy mô lớn.

Năm 1999, một nhà máy kem công nghiệp với công suất 1 triệu lít/năm sản xuất trên dây chuyền công nghiệp tiên tiến nhất của Italia đã đi vào hoạt động. Thời gian đầu sản phẩm kem có 14 loại, đến nay đã có hơn 50 sản phẩm kem các loại chất lượng cao đạt tiêu chuẩn tuyệt đối về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Năm 2002 Công ty tiếp tục đầu tư dự án: “Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát” tại Hưng Yên, với số vốn đầu tư giai đoạn 1 là 16,051 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2003, sản phẩm nước đá viên tinh khiết Pha lê đã ra đời, với công suất 100 tấn/ngày. Tháng 11/2005 Thủy Tạ tiếp tục đầu tư dây chuyền chiết rót, đóng chai và tung ra thị trường sản phẩm nước uống tinh khiết Pha lê.

Ngày 14/02/2006 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 825/QĐ-về việc chuyển đổi Công ty Thủy Tạ thành Công ty cổ phần Thủy Tạ

Ngày 30/03/2006 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011230 của Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu.

Ngày 03/01/2008, Công ty Cổ phần Thủy Tạ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

Ngày 10/11/2016 Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 140/2016/GCNCP-VSD, số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu (Ba triệu cổ phiếu).

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103011230 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/03/2006 thay đổi lần thứ 9 ngày 07/8/2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng	5610( chính)
2	- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa sản phẩm tiêu dùng kỹ thuật: nghe nhìn , điện tử gia dụng, công nghệ thông tin, kỹ thuật số - Nhập khẩu: Máy móc, thiết bị, nguyên liệu cho chế biến thực phẩm, đồ uống; máy móc, vật tư thiết bị phụ tùng cho sản xuất công – nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các loại hàng tiêu dùng được Nhà nước cho phép, phương tiện vận tải và phương tiện vận tải hành khách (môtô, xe máy); - Xuất khẩu: hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hàng nông sản, thủ công mỹ nghệ, hàng thực phẩm chế biến, đồ uống, thủy sản đông lạnh;	

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất nhập khẩu những mặt hàng Công ty kinh doanh :</li> <li>- Buôn bán rượu, bia, nước giải khát, thuốc lá (không bao gồm kinh doanh quán bar);</li> <li>- Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa trong nước và ngoài nước;</li> <li>- Đại lý bán buôn, bán lẻ hàng hóa, tư liệu về ngành ảnh, dịch vụ tráng rọi ảnh màu;</li> <li>- Sản xuất, thu mua, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, hải sản, thủ công mỹ nghệ và hàng công nghiệp;</li> <li>- Gia công các mặt hàng phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu;</li> <li>- Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được chế biến từ động vật, thực vật, thủy sản sản đông lạnh;</li> <li>- Buôn bán nông sản thực phẩm;</li> <li>- Kinh doanh lữ hành nội địa và các dịch vụ du lịch khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);</li> <li>- Đầu tư sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, đồ uống sạch: kem ăn, đá viên, nước uống tinh khiết, sữa, các loại nước giải khát, bánh kẹo, thực phẩm chế biến (không bao gồm kinh doanh quán bar);</li> </ul> <p>(Đối với các ngành nghề kinh doanh* có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</p>	

## 2.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Ngành, nghề kinh doanh, sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu của Công ty trong 2 năm gần nhất 2016 -2017:

- Kinh doanh nhà hàng ăn uống.
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm kem công nghiệp mang thương hiệu Thùy Tạ.
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm Nước tinh khiết mang thương hiệu Pha Lê.
- Dịch vụ kinh doanh vật tư ngành ảnh.

## 2.3. Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, Công ty tập trung kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ chính trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 3.1. Mô hình quản trị Công ty

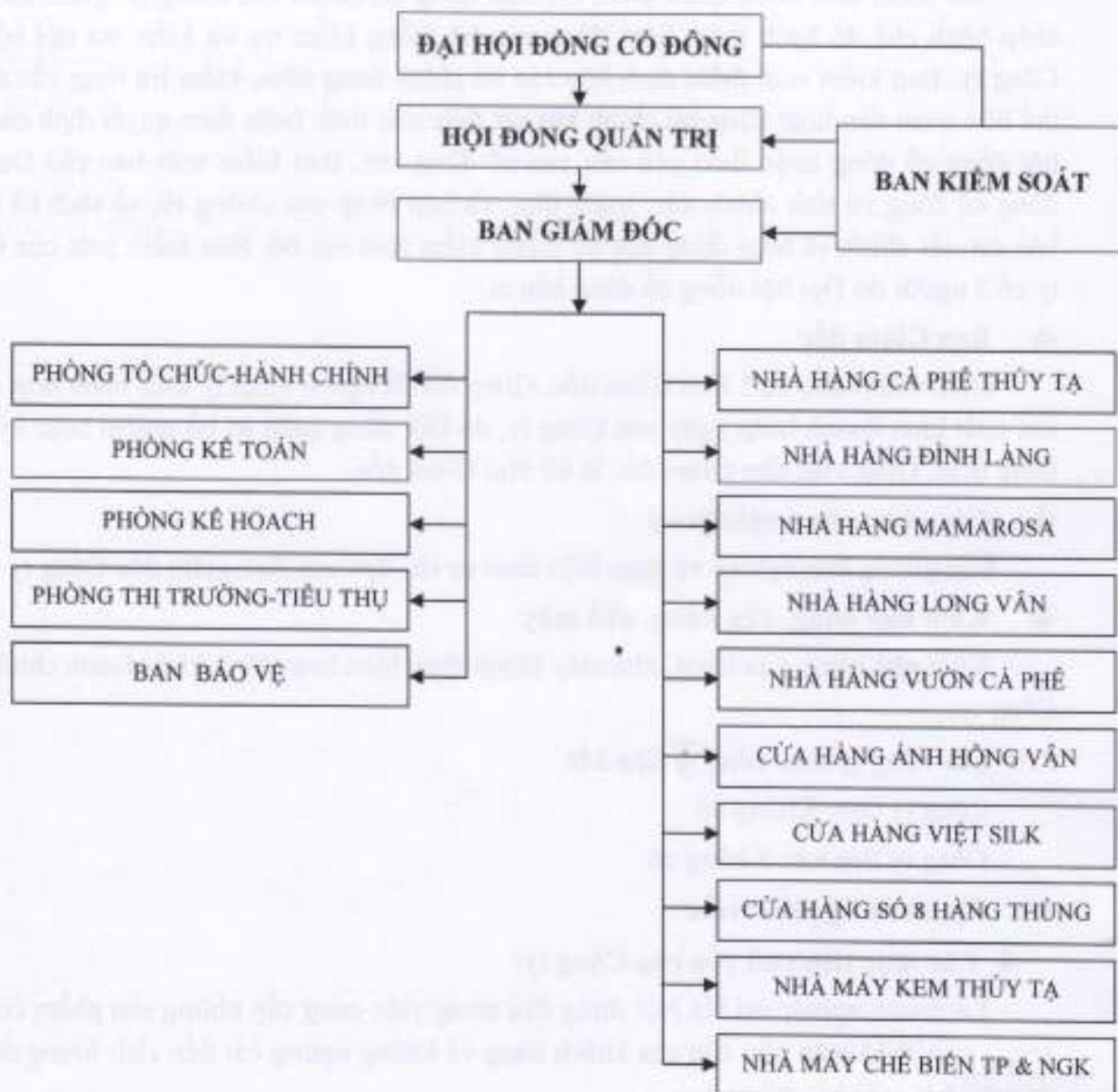
Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Giám đốc gồm Giám đốc và 2 phó Giám đốc, kế toán trưởng. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công,

quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc thông qua các phòng ban, đơn vị.

### 3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty



#### Diễn giải sơ đồ

##### ➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

##### ➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông công đồng. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ **Ban Giám đốc**

Gồm Giám đốc và 2 Phó Giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là 02 Phó Giám đốc.

✦ **Các phòng ban nghiệp vụ**

Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban giám đốc Công ty

✦ **Khởi nhà hàng, cửa hàng, nhà máy**

Khởi nhà hàng, cửa hàng, nhà máy là nơi thực hiện hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

**3.3. Các công ty con, công ty liên kết**

Công ty con: Không có

Công ty liên kết: Không có

**4. Định hướng phát triển**

✦ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Là doanh nghiệp tại Hà Nội đứng đầu trong việc cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và không ngừng cải tiến chất lượng để đáp ứng đòi hỏi mới của thị trường.

- Công ty sẽ và thường xuyên duy trì, cải tiến hệ thống quản lý an toàn thực phẩm để có đủ khả năng và hiệu quả trong công việc. Hệ thống này được thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến bởi sự hợp tác của tất cả mọi lĩnh vực dựa trên cơ sở các yêu cầu và tiêu chuẩn ISO 22000: 2005.

- Công ty hoạt động, phát triển theo phương châm “sự phát triển bền vững được xây dựng trên cơ sở đem lại các lợi ích cho khách hàng và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên”.



- Toàn thể công ty luôn cam kết: Phục vụ khách hàng bằng sự tôn trọng, tin cậy, vì lợi ích sức khỏe cộng đồng – Sự thành công của Công ty do khách hàng quyết định.

➤ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Trong thời gian tới, Công ty cố gắng đạt các chỉ tiêu kinh doanh:

- Doanh thu tăng trưởng  $\geq 5\%/năm$
- Nộp ngân sách nhà nước tăng trưởng  $\geq 5\%/năm$
- Thu nhập người lao động  $\geq 5\%/năm$
- Lợi tức đạt  $\geq 12\%/năm$

- Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao, có tác phong công nghiệp để đáp ứng nhu cầu công việc.

- Nâng cao và đổi mới hơn nữa chất lượng dịch vụ khỏi nhà hàng

- Tập trung củng cố thị trường hiện có và phát triển các kênh khách hàng mới cho sản phẩm Kem công nghiệp và Nước uống tinh khiết.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

- Khuyến khích sáng tạo, tinh thần làm việc tập thể, cùng trao đổi kinh nghiệm, phát triển kỹ năng và tạo mọi cơ hội để đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cho toàn thể cán bộ, nhân viên để họ không ngừng cải tiến công việc của mình.

➤ **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường; hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương

**5. Các rủi ro**

**Rủi ro kinh tế**

- **Tăng trưởng GDP:** Theo Tổng cục thống kê công bố Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng trưởng của các năm từ 2011-2016. Mức tăng trưởng này cũng vượt mọi dự đoán được các tổ chức như World Bank hay ADB đưa ra trước đó. Đây là cơ sở để duy trì tốt độ tăng trưởng cho năm 2018.

- **Lạm phát:** Cũng theo công bố của Tổng cục Thống kê CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016. Như vậy mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ mức CPI bình quân năm 2017 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2017.

- **Lãi suất:** Trong quý III cũng như 9 tháng đầu năm 2017 lãi suất chủ yếu có xu hướng đi ngang ở các kỳ hạn ngắn và được các ngân hàng điều chỉnh tăng nhẹ ở các kỳ hạn dài. Về cơ bản, kỳ hạn dưới 6 tháng phổ biến ở mức 4,8 – 5,4%/năm; kỳ hạn 6-12 tháng phổ biến từ 5,6 – 7%/năm; kỳ hạn trên 12 tháng khoảng 7-7,8%/năm. Tuy nhiên theo phân tích của Công ty chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt

Nam(BSC), từ cuối năm 2017, lãi suất của khối NHTM tiếp tục chịu áp lực từ chính sách tăng trưởng tín dụng 21% và sự kiện nâng lãi suất từ FED vào quý IV/2017 khi chính sách này được sự ủng hộ của 12/16 thành viên FED tại kỳ họp gần nhất.

#### **Rủi ro pháp luật**

- Rủi ro Pháp luật: Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (CTCP) đồng thời là công ty đại chúng, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về CTCP, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ngoài ra với các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

#### **Rủi ro đặc thù**

- Việc hạn chế ô tô lưu thông trong thành phố đã hạn chế việc cung cấp sản phẩm của Công ty đến các đại lý làm ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí của Công ty.

- Chính sách thuế, hải quan... đối với một số nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất thay đổi thường xuyên, liên tục ảnh hưởng đến thị trường của Công ty .

- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng của thị trường du lịch, thị trường tiêu thụ hàng hóa và tình hình thời tiết trong năm.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017**

#### **1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2017**

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu chỉ đạt 89,07% so với kế hoạch do đại hội đồng cổ đông đề ra và bằng 92,85% so với cùng kỳ năm 2016. Chi tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 72,57% so với kế hoạch và bằng 78,22% so với năm 2016. Sự sụt giảm so với kế hoạch bởi các nguyên nhân sau :

Tình hình thời tiết có biến động thất thường mưa nhiều đã ảnh hưởng đến việc kinh doanh của khối nhà hàng, sự sụt giảm doanh thu của khối thị trường kem công nghiệp.

Hệ thống dây chuyền sản xuất kem và các thiết bị phụ trợ chất lượng đã cũ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường khó cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của các đối thủ.

Sự cạnh tranh gay gắt của khối Nhà hàng ,cửa hàng tại khu vực trung tâm Thủ đô.

Công tác quảng cáo marketing còn hạn chế do điều kiện tài chính của công ty còn hạn hẹp. Mặc dù trong năm qua công ty đã đầu tư thêm 300 tỷ đồng bổ sung cho thị trường kem, chạy các chương trình khuyến mại sản phẩm kem, sản phẩm nước đến người tiêu dùng nhưng chất lượng và hiệu quả chưa cao.

#### **1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017**

**Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2017**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%/2016	%/Kế hoạch
1. Doanh thu thuần	110.355	115.025	102.460	92,85	89,07
- Doanh thu bán kem	54.048		47.412	-	
- Doanh thu Nhà hàng	35.159		33.961	-	
- Doanh thu bán đá và nước đá	4.409		3.979	-	
- Doanh thu dịch vụ khác	16.739		17.108	-	
2. Giá vốn hàng bán	61.140		57.548	106,24	
3. Lợi nhuận gộp	49.214		44.912	91,26	
4. Tỷ lệ lãi gộp	80,49%		78,04%	97	
5. Tổng chi phí	41.122		38.070	92,58	
- Chi phí quản lý	2.125		2.773	130,5	
- Chi phí bán hàng	38.650		34.740	89,88	
- Chi phí tài chính	347		557	160,52	
6. Thu nhập khác	1.347		510	37,86	
7. Chi phí khác	169		99	58,58	
8. Lợi nhuận trước thuế	9.277	• 10.000	7.257	78,22	72,57
9. Thuế TNDN	1.889	2.000	1.471	77,87	73,55
10. Lợi nhuận sau thuế	7.388	8.000	5.786	78,32	72,35
11. Hàng tồn kho	20.842	-	28.620	137,32	-
12. Nợ phải thu	11.883	-	14.708	123,77	-
13. Dư nợ vay tín dụng	3.266	-	6.201	189,86	-
- Dài hạn	1.979	-	2.442	123,39	-
- Ngắn hạn	1.287	-	3.759	292	-
14. Cổ tức	15%	-	Dự kiến 12%	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Thủy Tạ)

**2. Tổ chức và nhân sự****2.1. Danh sách Ban điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Minh Thọ	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Xuân Tới	Phó Giám đốc
4	Ông Phạm Tuấn Điệp	Kế toán trưởng

**➤ Ông Hoàng Minh Thọ - Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Hoàng Minh Thọ
- Sinh ngày: 01/09/1960
- Quê quán: Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương
- Thường trú: Số 12 ngách 2/377 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 5/1987 đến tháng 12/1990	Kế toán viên Công ty thủ công mỹ nghệ xuất khẩu Hải Hưng
Từ tháng 1/1991 đến tháng 3/1993	Kế toán trưởng Chi nhánh Tổng công ty xuất nhập khẩu đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng
Từ tháng 4/1993 đến tháng 11/1997	Kế toán trưởng Công ty thương mại dịch vụ Hải Hưng phía nam.
Từ tháng 12/1997 đến tháng 3/1999	Phó giám đốc Công ty thương mại dịch vụ Hải Hưng phía nam
Từ tháng 4/1999 đến tháng 9/2004	Chuyên viên chính Chi nhánh công ty SX DV và XNK Nam Hà Nội
Từ tháng 10/1999 đến tháng 5/2006	Chuyên viên chính Chi nhánh Tổng công ty thương mại Hà Nội tại TP Hồ Chí Minh
Từ tháng 6/2006 đến tháng 1/2012	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vang Thăng Long
Từ tháng 2/2012 đến tháng 2/2013	Giám đốc Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối Phía Nam.
Từ tháng 3/2013 đến nay	Giám đốc công ty cổ phần Thủy Tạ
Từ tháng 8/2013 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vang Thăng Long

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

## **TRƯỜNG** Báo cáo thường niên năm 2017 – CTCP Thủy Tạ

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vang Thăng Long.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2017: 150.000 cổ phần, chiếm 5% Vốn điều lệ.

➢ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0 % Vốn điều lệ

➢ Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty: 150.000 cổ phần chiếm 5% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty:

➢ Thù lao thành viên HĐQT năm 2017: 54.513.000đ/năm

➢ Lương: 23.450.000đ/tháng

### **➤ Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh

- Sinh ngày: 04/12/1979

- Quê quán: Hưng Hà, Thái Bình

- Thường trú: Số 4 ngõ 287 Hà Huy Tập, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam

- Trình độ: Đại học

- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ tháng 7/2005 đến tháng 3/2007	Kỹ sư công nghệ - Công ty cổ phần Thủy Tạ
Từ tháng 04/2007 đến tháng 3/2009	Phó giám đốc Nhà máy kem Thủy Tạ - Công ty CP Thủy Tạ
Từ tháng 03/2009 đến tháng 12/2011	Giám đốc Nhà máy kem Thủy Tạ - Công ty CP Thủy Tạ
Từ tháng 1/2012 đến nay	Phó giám đốc công ty CP Thủy Tạ

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh công ty cổ phần Thủy Tạ - Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2017: 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 20.825.000 đ/tháng

➤ Ông Nguyễn Xuân Tới – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Tới
- Sinh ngày: 29/01/1981
- Thường trú: Tổ 4 Phường La Khê, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2007 đến năm 2009	Nhân viên Công ty Siêu thị Hà Nội thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội
Từ năm 2009 đến tháng 5 năm 2016	Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển, kiêm phụ trách Bộ phận Thư ký Tổng công ty Thương mại Hà Nội
Từ tháng 6 năm 2016 đến nay	Phó Giám đốc công ty cổ phần Thủy Tạ

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2017: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 15.645.000đ/tháng

➤ Ông Phạm Tuấn Điệp – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Phạm Tuấn Điệp
- Sinh ngày: 11/12/1974
- Quê quán: Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên
- Thường trú: Số 4/301 đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/1996 đến tháng 9/2005	Kế toán viên Công ty Thủy Tạ
Từ tháng 10/2005 đến 7/2010	Phó trưởng phòng kế toán - Công ty CP Thủy Tạ
Từ tháng 8/2010 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty CP Thủy Tạ

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần sự kiện và ẩm thực Hapro.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2017: 1.500 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ
  - Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 1.500 cổ phần chiếm 0,05% Vốn điều lệ
  - Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
  - + Đoàn Thị Minh Hương
  - + Mọi quan hệ: Vợ
  - + Số cổ phần nắm giữ: 1.350 cổ phần, chiếm 0,045% Vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 14.900.000đ/tháng

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Không có

## 2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động

### ⚡ Số lượng lao động trong công ty:

Tính đến 31/12/2017 tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là: 330 người

### ⚡ Chính sách lao động và tiền lương đối với người lao động

#### ❖ Về chính sách lao động

Phòng Tổ chức Hành chính, Ban chấp hành công đoàn công ty cập nhật thường xuyên, liên tục các chính sách thay đổi của nhà nước để đảm bảo và thực hiện đúng quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ đúng quy định các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Công ty áp dụng các chính sách thưởng khi hoàn thành kế hoạch cho các bộ phận, nhân viên tiêu biểu... nhằm mục đích khuyến khích người lao động tăng cường thi đua công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Ngày 18.2.2017 công ty tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2017 đây là Hội nghị được tổ chức định kỳ hàng năm nhằm đánh giá tình hình thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, nội quy, quy chế của công ty và thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc. Hội nghị đã bầu ra Đại diện người lao động tham gia đối thoại định kỳ với Đại diện người sử dụng lao động.

Ban Giám đốc, Ban chấp hành công đoàn luôn chăm lo tới đời sống người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, chế độ thăm hỏi đối với CBCNV ốm, đau, chế độ thăm hỏi đối với thân nhân người lao động.

CBCNV trong toàn công ty được tạo môi trường làm việc tốt, thân thiện, đề cao tinh thần đoàn kết, sáng tạo, phối hợp tương trợ lẫn nhau để hoàn thành kế hoạch của từng bộ phận cũng như của toàn công ty. Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp tới từng CBCNV.

❖ **Về chính sách tiền lương**

Các chế độ nâng lương trước và theo thời hạn cho người lao động được thực hiện đúng quy chế lương của công ty.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

↳ **Các dự án công ty đang triển khai**

Năm 2017 công ty tiếp tục đầu tư và bổ sung ra thị trường 300 tủ đông trữ kem cho các đại lý tiêu thụ sản phẩm. Việc đầu tư này nhằm khẳng định thêm sự có mặt và phát triển thị trường kem mang thương hiệu Thủy Tạ. Tổng giá trị đầu tư là 5.137.440.000 đồng.

↳ **Các công ty con, công ty liên kết**

Không có

**4. Tình hình tài chính**

**4.1. Tình hình tài chính**

**Bảng 2. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2016 - 2017**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	61.786	65.928	106,7
2	Doanh thu thuần	110.355	102.459	92,85
3	Lợi nhuận từ HĐKD	8.099	6.847	84,54
4	Lợi nhuận khác	1.178	410	34,8
5	Lợi nhuận trước thuế	9.277	7.257	78,22
6	Lợi nhuận sau thuế	7.388	5.785	78,3
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	12%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	lần	2,7	2,5	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLD - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,26	0,99	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				



Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	23,5	28	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,7	38,9	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ hàng tồn kho bình quân)	lần	2,91	2,33	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,78	1,55	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	6,7	5,6	
Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu	%	15,65	12,19	
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	11,97	8,77	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,34	6,68	

Tình hình tài chính của Công ty năm 2017 kém hơn so với năm 2016. Các hệ số về khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều giảm so với năm 2016 cho thấy tình hình tài chính của Công ty có xu hướng đi xuống, các rủi ro về thanh khoản tăng. Tuy vậy, khả năng thanh toán ngắn hạn vẫn ở mức 2,5 lần lớn hơn 1 cho thấy Công ty vẫn đáp ứng được việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng nguồn tài sản ngắn hạn mà không cần đến hàng tồn kho. Chỉ tiêu về nợ ngắn hạn cũng tăng cho thấy khả năng tự chủ về tài chính của Công ty kém, các đòn bẩy về tài chính chưa hiệu quả. Bên cạnh đó các chỉ tiêu trên, vòng quay hàng tồn kho và các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời đều giảm cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh giảm sút so với năm 2016.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2017:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần
- Trong đó :
  - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phần
  - Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 28/4/2017, ngày chốt Danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đồng thời là số lượng nộp hồ sơ cho VSD :

	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
<b>TỔNG SỐ</b>	130	3.000.000	100%
<i>Trong đó</i>			
- Cổ đông Việt nam	130	3.000.000	100%

	Số lượng cổ đồng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
- Cổ đông nước ngoài	0	0	0
<i>Trong đó</i>			
- Cổ đông cá nhân	127	827.400	27,58%
- Cổ đông tổ chức	3	2.172.600	72,42%
<i>Trong đó</i>			
- Cổ đông nhà nước	1	1.537.350	51,245%
- Cổ đông khác	129	1.462.650	48,755%
<i>Trong đó: cổ đông lớn</i>			
- Tổng công ty thương mại Hà Nội	1	1.537.350	51,245%
- Công ty TNHH Rồng vàng Thái Bình Dương	1	335.250	11,175%
- Ông Nguyễn Mạnh Hà	1	307.500	10,25%
- Ngân hàng TMCP Á Châu	1	300.000	10%
- Bà Nguyễn Minh Hương	1	282.500	9,416%

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Không có thay đổi

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Không có

**5.5. Các chứng khoán khác**

Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu**

⚡ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm

**Bảng 3. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu năm 2017**

TT	Nguyên liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Dầu bơ	Kg	6.010	747.250.000
2	Đường kính	Kg	89.700	1.563.631.808
3	Dầu dừa	Kg	25.360	1.670.956.209
4	Dầu ăn	Lít	6.380	250.886.462
5	Socola lỏng	Kg	18.788	1.782.396.000
6	Sữa gầy	Kg	32.000	2.929.112.000

⚡ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái sử dụng để sản xuất

Các nguyên liệu dùng để sản xuất của Công ty đều là nguyên liệu mới, được sử dụng 1 lần để đảm bảo vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **6.2. Tiêu thụ năng lượng**

### ⚡ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năm 2017, Công ty tiêu thụ trực tiếp 939.455 số điện, tương ứng với 2.551.509.683 đồng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.

### ⚡ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

### ⚡ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của sáng kiến này: Không có

## **6.3. Tiêu thụ nước**

### ⚡ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Do là doanh nghiệp chuyên kinh doanh nhà hàng, sản xuất các loại thực phẩm kem ăn... nên yêu cầu về nguồn nước sử dụng phải tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm. Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng nước sử dụng, Công ty lựa chọn sử dụng 100% nước máy cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Nguồn nước máy của Công ty được cung cấp bởi Công ty kinh doanh nước sạch Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng. Trong năm 2017, Công ty đã sử dụng hết 24.988m<sup>3</sup> nước tương đương với 551.435.184 đồng.

### ⚡ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Nước sạch của Công ty đều chỉ được sử dụng 1 lần.

## **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

### ⚡ Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: 01 lần

### ⚡ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 16.500.000đ ( do xả thải vượt mức quy định ).

## **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

### ⚡ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến hết 31/12/2017, Công ty có 330 lao động, mức lương trung bình của toàn thể CBCNV công ty là 5.964.000 đồng/ người/ tháng.

### ⚡ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

Hàng năm công ty tổ chức người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác. Ngoài ra người lao động được khám bệnh tổng quát định kỳ 1 lần/năm.

### ⚡ Hoạt động đào tạo người lao động :

Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Công ty bố trí lao động luân phiên đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương bằng cách tham gia ủng hộ các quỹ với số tiền:

- Ủng hộ Quỹ Xã hội từ thiện của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội với số tiền là 10.000.000 đồng ;
- Ủng hộ trung tâm y tế quận Hai Bà Trưng: 2.000.000 đồng .

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không có

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**a. Khó khăn**

Trong năm 2017, tình hình thị trường tiếp tục tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt đối với những sản phẩm cùng loại mà công ty đang sản xuất, kinh doanh như : các loại Kem, Nước, hệ thống và các loại hình cung cấp dịch vụ Nhà hàng...tại trung tâm Thủ Đô.

Tình hình thời tiết có nhiều biến động, thất thường, đặc biệt thời tiết từ đầu năm 2017 mưa nhiều đã gây ảnh hưởng lớn đến đặc thù HĐKD của khối các Nhà hàng, cửa hàng và khối Thị trường bán buôn.

Hệ thống dây chuyền sản xuất kem và trang thiết bị phục vụ HĐSXKD đã được đầu tư từ lâu, chất lượng đã xuống cấp, thường xuyên hỏng hóc, sửa chữa thay thế nên ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả SXKD của Công ty.

Công tác tuyển dụng, thu hút và giữ người lao động gắn bó với hoạt động của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn; đặc biệt đối với nhân sự có trình độ kỹ thuật, tay nghề cao và trong lĩnh vực dịch vụ của Công ty.

Năm 2017 mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định tiếp tục tăng lên đã kéo theo chi phí đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tăng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.

**b. Thuận lợi**

Trong năm vừa qua, Công ty nhận được sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo thường xuyên của Tổng công ty Thương mại Hà Nội và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Tạ.

Tập thể cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty đoàn kết, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát triển của Công ty; trong điều kiện công ty tiếp tục công tác rà soát , bố trí và sắp xếp lại lao động, thay đổi phương thức hoạt động của một số bộ phận hiệu quả thấp để tiết kiệm chi phí , nâng cao hiệu quả SXKD của công ty.

Cùng với những chính sách thu hút và phát triển du lịch của Nhà Nước, Thủ Đô , một số địa điểm kinh doanh của Công ty tại Trung tâm Thủ Đô vẫn thu hút được lượng khách thăm quan du lịch trong và ngoài nước.

**c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu kế hoạch		Thực hiện năm 2017		Thực hiện năm 2016	
Tổng cộng	Đơn vị tính	Tổng cộng	Đơn vị tính	Tổng cộng	Đơn vị tính
1.1	Doanh thu thuần	1.100	100%	1.100	100%
1.2	Chi phí bán hàng	100	10%	100	10%
1.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	100	10%	100	10%
1.4	Giá trị hàng tồn kho đầu kỳ	100	10%	100	10%
1.5	Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ	100	10%	100	10%
1.6	Giá trị hàng tồn kho biến động	0	0%	0	0%
1.7	Giá trị hàng tồn kho trung bình	100	10%	100	10%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chi tiết các khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được trình bày trong báo cáo tài chính chi tiết kèm theo.

Chỉ tiêu kế hoạch		Thực hiện năm 2017		Thực hiện năm 2016	
Tổng cộng	Đơn vị tính	Tổng cộng	Đơn vị tính	Tổng cộng	Đơn vị tính
2.1	Giá trị vốn đầu tư	2.100	100%	2.100	100%
2.2	Chi phí tài trợ	2.100	100%	2.100	100%
2.3	Chi phí tài trợ khác	2.100	100%	2.100	100%
2.4	Chi phí tài trợ khác	2.100	100%	2.100	100%
2.5	Chi phí tài trợ khác	2.100	100%	2.100	100%
2.6	Chi phí tài trợ khác	2.100	100%	2.100	100%
2.7	Chi phí tài trợ khác	2.100	100%	2.100	100%
2.8	Chi phí tài trợ khác	2.100	100%	2.100	100%
2.9	Chi phí tài trợ khác	2.100	100%	2.100	100%
2.10	Chi phí tài trợ khác	2.100	100%	2.100	100%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chi tiết các khoản mục chi phí tài trợ được trình bày trong báo cáo tài chính chi tiết kèm theo.

**Bảng 4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017**

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh (%)	
				TH2017/TH2016	TH/KH 2017
1. Doanh thu thuần	110.355	115.025	102.459	92,85%	89,07
2. LN trước thuế	9.277	10.000	7.256	78,22%	72,56
3. Thuế TNDN	1.889	2.000	1.471	77,87%	73,55
4. LN sau thuế	7.388	8.000	5.785	78,3%	72,31
5. TNQB/người/tháng	5,8	6	5,9	101,7	98,33
6. Cổ tức	15%	≥12%	Dự kiến 12%		

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

**Bảng 5. Tình hình tài sản của công ty năm 2017**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm so năm 2016
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>* 39.108</b>	<b>46.851</b>	<b>119,79</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.516	3.207	58,14
Các khoản phải thu ngắn hạn	11.884	14.709	123,77
Hàng tồn kho	20.842	28.619	137,31
Tài sản ngắn hạn khác	867	316	36,44
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>22.678</b>	<b>19.077</b>	<b>84,12</b>
Tài sản cố định	15.614	12.693	81,29
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	500	500	0
Tài sản dài hạn khác	6.563	5.883	89,63
<b>Tổng tài sản</b>	<b>61.785</b>	<b>65.928</b>	<b>106,7</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

**Bảng 6. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2017**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm 2017/2016
Nợ ngắn hạn	12.492	15.966	127,8
Nợ dài hạn	2.062	2.523	122,35
<b>Nợ phải trả</b>	<b>14.554</b>	<b>18.489</b>	<b>127</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2017 Công ty tiến hành đánh giá và đã được cấp chứng chỉ cho Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn 22000: 2005.

Ban giám đốc kịp thời sửa đổi, bổ sung các Quy chế làm việc trong Công ty chưa hợp lý hoặc không phù hợp với thực tế hiện nay.

Chủ động nắm bắt thị trường, thị hiếu khách hàng, nghiên cứu đưa ra các sản phẩm kem mới, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với thu nhập của nhiều đối tượng khách hàng.

Lựa chọn các nhà cung cấp các nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho SXKD có uy tín, giá cả ổn định, cạnh tranh và có đầy đủ giấy tờ pháp lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của nhà nước.

Tiếp tục rà soát các điểm kinh doanh có hiệu quả thấp tái cơ cấu, thay đổi phương thức kinh doanh khác cho phù hợp và có hiệu quả.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### *Kế hoạch hoạt động năm 2018*

Căn cứ vào kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2017 và năng lực hiện tại của Công ty. Công ty đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Doanh thu dự kiến : 120 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 9,53 tỷ đồng.
- Cổ tức dự kiến : tối thiểu 12%

#### *Nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện*

##### ⚡ Về công tác tổ chức

- Tiếp tục xây dựng cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, thu nhập phù hợp và đảm bảo gắn với hiệu quả để tạo động lực, thu hút và giữ chân cán bộ, nhân viên có trình độ tay nghề.

- Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên đặc biệt là đội ngũ nhân viên khối dịch vụ, nhà hàng, kỹ thuật sản xuất bánh và nhân viên giám sát, phát triển thị trường.

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty hiện nay là phù hợp với đặc thù và tính thời vụ trong hoạt động SXKD của Công ty, do đó trong năm 2018, công ty sẽ tiếp tục tập trung rà soát, đánh giá lại chức năng nhiệm vụ, phương thức hoạt động... của từng bộ phận để từng bước thực hiện sắp xếp, định biên lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp và chuyển sang lao động trực tiếp.

⚡ Đối với khối Nhà hàng, Cửa hàng :

- Phát huy tính chủ động để đẩy mạnh các hoạt động SXKD của đơn vị; trong đó cần tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng và tho mãn tối đa nhu cầu của khách hàng; xây dựng món ăn mới, đổi mới thực đơn nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing trực tiếp cho khối nhà hàng, cửa hàng. Liên kết với các công ty du lịch lữ hành để đưa các tour khách du lịch về sử dụng dịch vụ tại các nhà hàng.

⚡ Đối với khối sản xuất :

- Chủ động lập kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì, thay thế, bổ sung máy móc, thiết bị cho dây chuyền kem, đảm bảo kế hoạch sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Lựa chọn nhà cung cấp các nguồn nguyên liệu đầu vào có uy tín, chất lượng tốt, giá cả ổn định, hợp lý. Nâng cao vai trò quản trị hao hụt nguyên liệu trong quá trình sản xuất.

- Tiếp tục nghiên cứu đưa ra thị trường sản phẩm kem mới nhằm đa dạng hóa mẫu mã phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

⚡ Đối với công tác thị trường và tiêu thụ :

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao vai trò quản lý, quản trị để nâng cao hiệu quả sử dụng tài đồng trong toàn hệ thống các đại lý kem được cung cấp từ, góp phần tăng doanh thu và tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các chính sách bán hàng và khuyến mại linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế thị trường và của công ty; cải tiến công tác xây dựng và phát triển thị trường, công tác marketing... nhằm giữ được thị phần và mở rộng thị trường cho các sản phẩm kem và nước tinh khiết.

- Tập trung cải tiến, thay đổi mẫu mã bao bì, phát triển các sản phẩm Kem mới, dự kiến sẽ phát triển thêm dòng sản phẩm kem mới cao cấp.

⚡ Các giải pháp khác :

- Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất và tạo sự đồng thuận cao trong toàn Công ty.

- Chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại các Nhà hàng, Cửa hàng, Nhà máy và các địa điểm kinh doanh, đảm bảo không để xảy ra sự cố cháy, nổ nhất là trong thời điểm mùa vụ cao điểm, các dịp Lễ, Tết



- Tận thu các nguồn lực tài chính, phương tiện, cơ sở vật chất.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc**

Không có

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường**

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng;
- Sử dụng các thiết bị có hiệu suất thấp bằng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng;
- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng;
- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

**6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

- Đảm bảo an toàn sản xuất;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty, xây dựng ý thức thực hiện thương xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

**6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

**1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản**

Năm 2017, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cùng với tinh thần làm việc nghiêm túc, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2017 với kết quả như sau:

- Tổng doanh thu : 102.459 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 7.256 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 5.785 triệu đồng
- Cổ tức : dự kiến 12%

**1.2. Thực hiện các mặt công tác**

**Công tác Thị trường:** Triển khai tổ chức các sự kiện với chương trình khuyến mại hấp dẫn vào những ngày lễ lớn nhằm thúc đẩy doanh số bán ra. Tiếp tục quảng bá sản phẩm của Thủy Tạ qua internet để phát triển hình ảnh, thương hiệu của Thủy Tạ nhằm thu hút khách hàng tới hệ thống Nhà hàng, Cửa hàng của công ty, mở rộng thị phần cho sản phẩm Kem công nghiệp và Nước tinh khiết. Rà soát, nâng cao hiệu quả sử dụng tủ trữ kem, hình ảnh quảng cáo của Công ty trong toàn hệ thống các đại lý kem Thủy Tạ. Phát triển các sản phẩm kem mới đặc biệt chú trọng đến dòng kem cao cấp.

**Công tác Tổ chức:** Cải tiến chính sách tiền lương gắn với hiệu quả công việc, tạo điều kiện và động lực để người lao động gắn bó, thu hút người lao động.

Tiếp tục định biên, sắp xếp, bố trí người lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp chuyển sang lao động trực tiếp.

Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại cán bộ, nhân viên để ngày càng nâng cao chất lượng công việc đặc biệt là đội ngũ nhân viên khối dịch vụ đáp ứng chất lượng phục vụ ngày càng cao.

Thực hiện tốt chế độ chính sách, pháp luật đối với người lao động đặc biệt là lao động nữ: ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ ...

**Công tác Kế hoạch:**

Đảm bảo việc khai thác nguồn hàng phục vụ cho SXKD của công ty được thường xuyên liên tục, giá thành hợp lý. Đánh giá và đánh giá lại các nhà cung cấp để đảm bảo nâng cao về chất lượng và hiệu quả khai thác đối với nguyên, nhiên, vật liệu.

Theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đến hiệu quả cuối cùng của các đơn vị. Kịp thời đề xuất các phương án và giải pháp kinh doanh đối với những đơn vị kinh doanh không có hiệu quả, hiệu quả thấp cũng như phát huy những lợi thế về nguồn lực đạt các mục tiêu công ty đề ra.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.**

Thông qua các cuộc họp của HĐQT, qua thông tin liên lạc như thư điện tử, báo cáo bằng văn bản về các công việc được giao và gặp gỡ trực tiếp. HĐQT đã trao đổi ý kiến với Ban giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD và các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. HĐQT cùng Ban giám đốc tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn để hoàn thành nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS để đóng góp ý kiến cho Ban giám đốc nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

HĐQT đã thảo luận và thông qua vấn đề thực hiện kế hoạch SXKD và phương án triển khai các quý tiếp theo để Ban giám đốc có cơ sở tổ chức thực hiện.

**Kết luận:** Theo đánh giá của HĐQT, Ban giám đốc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2017, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018, HĐQT định hướng Công ty tập trung một số giải pháp sau :

- Tập trung vào các dịch vụ, sản phẩm truyền thống và chiếm ưu thế: dịch vụ Nhà hàng, sản phẩm Kem công nghiệp, Nước tinh khiết Pha Lê.

- Tập trung cải tiến sản phẩm, chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa sự thỏa mãn của khách hàng đối với các sản phẩm của Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN** Báo cáo thường niên năm 2017 – CTCP Thủy Tạ

- Tiếp tục tăng cường đầu tư tài sản, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh được thường xuyên liên tục nhất là những tháng mùa vụ, cao điểm.

- Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại CBCNV để nâng cao chất lượng lao động đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Sử dụng lao động hợp lý, hạn chế tuyển dụng lao động nhằm nâng cao tính chủ động, tăng doanh thu đồng thời tăng hiệu quả SXKD.

- Xây dựng cải tiến chính sách tiền lương, thưởng, thu nhập hợp lý để thu hút và giữ chân cán bộ, nhân viên có trình độ, tay nghề cao đồng thời tuyển dụng được lao động có chất lượng cao ngoài xã hội.

### **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017**

#### **1. Ý kiến kiểm toán**

#### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Thủy Tạ và được gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước

  
**Hoàng Minh Thọ**